

ThS. BÙI QUANG THẠCH

**LUẬT TỔ CHỨC  
VIỆN KIỂM SÁT  
LIÊN BANG NGA**

**NHÀ XUẤT BẢN TƯ PHÁP  
HÀ NỘI - 2007**



## **LỜI GIỚI THIỆU**

*Thực hiện các nghị quyết của Đảng về cải cách tư pháp, đặc biệt là Nghị quyết số 08/2002/NQ-TW ngày 02/01/2002 của Bộ Chính trị về “Một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới”, đồng thời nhằm thực hiện thắng lợi mục tiêu cải cách tư pháp được ghi trong Nghị quyết số 49/NQ-TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị là xây dựng nền tư pháp trong sạch, vững mạnh, minh bạch, dân chủ, văn minh..., thì nhiệm vụ quan trọng là phải khẩn trương triển khai nghiên cứu sửa đổi toàn diện các luật tổ chức của các cơ quan tiến hành tố tụng.*

*Trên tinh thần kế thừa những thành tựu của nền tư pháp trong nước và tiếp thu những tinh hoa của nhân loại trong việc xây dựng luật tổ chức các cơ quan tiến hành tố tụng của Việt Nam, Nhà xuất bản Tư pháp tổ chức xuất bản các cuốn sách nhằm cung cấp tư liệu về tổ chức bộ máy tư pháp của một số nước tiên tiến. Lần này, Nhà xuất bản Tư pháp trân trọng giới thiệu cuốn sách “**Luật Tổ chức Viện Kiểm sát Liên bang Nga**” do ThS. Bùi Quang Thạch hiện đang công tác tại Viện kiểm sát quân sự trung ương dịch từ nguyên bản tiếng Nga.*

*Cuốn sách này cung cấp những thông tin về chức năng, nhiệm vụ, những nguyên tắc tổ chức và hoạt động của hệ thống Viện kiểm sát ở Liên bang Nga,... Đặc biệt, những quy định về "Chế độ công chức và công tác cán bộ trong các cơ quan tổ chức của ngành Kiểm sát" ở Liên bang Nga sẽ cung cấp cho bạn đọc những thông tin bổ ích nhằm phục vụ quá trình công tác, xây dựng pháp luật nói chung và trong việc xây dựng Luật Tổ chức Viện Công tố của Việt Nam nói riêng.*

*Quá trình tổ chức biên dịch cuốn sách chắc chắn không tránh khỏi những hạn chế. Rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến của bạn đọc.*

*Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách cùng bạn đọc.*

**Hà Nội, tháng 11 năm 2007**

**NHÀ XUẤT BẢN TƯ PHÁP**

**MỤC LỤC**

**LUẬT TỔ CHỨC**

**VIỆN KIỂM SÁT LIÊN BANG NGA**

	Trang
<b>Mục I</b>	
<b>NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG</b>	17
<b>Điều 1. Các Viện Kiểm sát của Liên bang Nga</b>	17
<b>Điều 2. Hợp tác quốc tế</b>	20
<b>Điều 3. Cơ sở pháp lý trong tổ chức và hoạt động của các Viện Kiểm sát Liên bang Nga</b>	20
<b>Điều 4. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của các Viện Kiểm sát ở Liên bang Nga</b>	20
<b>Điều 5. Cấm mọi sự can thiệp vào hoạt động kiểm sát</b>	22
<b>Điều 6. Trách nhiệm phải thực hiện yêu cầu của Viện Kiểm sát</b>	23
<b>Điều 7. Sự tham gia của Viện trưởng Viện Kiểm sát tại các cuộc họp của các cơ quan lập pháp và hành pháp liên bang, cơ quan lập pháp</b>	

(đại diện) và hành pháp của các chủ thể liên bang, cơ quan hành chính tự quản địa phương	24
<b>Điều 8.</b> Phối hợp hoạt động trong đấu tranh phòng chống tội phạm	25
<b>Điều 9.</b> Tham gia xây dựng pháp luật	26
<b>Điều 10.</b> Viện Kiểm sát thực hiện việc xem xét, giải quyết khiếu nại, tố cáo và các yêu cầu khác	26

## **Mục II**

<b>HỆ THỐNG TỔ CHỨC CỦA CÁC VIỆN KIỂM SÁT Ở LIÊN BANG NGA</b>	28
<b>Điều 11.</b> Hệ thống tổ chức của các Viện Kiểm sát ở Liên bang Nga	28
<b>Điều 12.</b> Bổ nhiệm chức danh Viện trưởng Viện Kiểm sát tối cao Liên bang Nga	29
<b>Điều 13.</b> Bổ nhiệm và miễn nhiệm chức danh Viện trưởng các Viện Kiểm sát khác của Liên bang Nga	31
<b>Điều 14.</b> Viện trưởng Viện Kiểm sát tối cao Liên bang Nga	32
<b>Điều 15.</b> Viện Kiểm sát các chủ thể Liên bang Nga và tương đương	35
<b>Điều 16.</b> Viện Kiểm sát khu vực, thành phố và các Viện Kiểm sát cấp tương đương	37

<b>Điều 17.</b> Quyền lãnh đạo ngành Kiểm sát Liên bang Nga của Viện trưởng Viện Kiểm sát tối cao	38
<b>Điều 18.</b> Quyền lãnh đạo của Viện trưởng Viện Kiểm sát các chủ thể liên bang và các Viện Kiểm sát cấp tương đương đối với các Viện Kiểm sát cấp dưới thuộc quyền	39
<b>Điều 19.</b> Quyền lãnh đạo của Viện trưởng Viện Kiểm sát thành phố (trực thuộc trung ương) có biên chế các Viện Kiểm sát quận và tương đương	40
<b>Điều 20.</b> Ủy ban kiểm sát	40

### ***Mục III***

## **CHỨC NĂNG KIỂM SÁT** 41

### ***Chương I***

## **KIỂM SÁT VIỆC TUÂN THEO PHÁP LUẬT** 41

<b>Điều 21.</b> Đối tượng của công tác kiểm sát tuân theo pháp luật	41
<b>Điều 22.</b> Các quyền hạn của Viện Kiểm sát	42
<b>Điều 23.</b> Kháng nghị của Viện Kiểm sát	44
<b>Điều 24.</b> Kiến nghị của Viện Kiểm sát	45
<b>Điều 25.</b> Quyết định của Viện Kiểm sát	46
<b>Điều 25.1.</b> Phòng ngừa vi phạm pháp luật	46

### *Chương II*

#### **KIỂM SÁT VIỆC BẢO VỆ QUYỀN VÀ LỢI ÍCH HỢP PHÁP CỦA CÔNG DÂN** 47

**Điều 26.** Đối tượng của công tác kiểm sát 47

**Điều 27.** Quyền hạn của Viện Kiểm sát 48

**Điều 28.** Kháng nghị và kiến nghị của Viện trưởng  
Viện Kiểm sát 50

### *Chương III*

#### **KIỂM SÁT VIỆC TUÂN THEO PHÁP LUẬT TRONG HOẠT ĐỘNG ĐIỀU TRA, TRUY TÌM CỦA CƠ QUAN TRUY TÌM NGHIỆP VỤ, CƠ QUAN ĐIỀU TRA BAN ĐẦU VÀ CƠ QUAN ĐIỀU TRA** 51

**Điều 29.** Đối tượng của công tác kiểm sát 51

**Điều 30.** Quyền hạn của Viện Kiểm sát 51

**Điều 31.** Viện Kiểm sát thực hiện chức năng điều  
tra tội phạm 52

### *Chương IV*

#### **KIỂM SÁT VIỆC TUÂN THEO PHÁP LUẬT TRONG THI HÀNH ÁN VÀ THI HÀNH CÁC BIỆN PHÁP CƯƠNG CHẾ THEO PHÁN QUYẾT CỦA TOÀ ÁN; CÁC CƠ QUAN HÀNH CHÍNH VÀ CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC KHÁC CÓ THẨM QUYỀN; KIỂM SÁT NƠI GIAM GIỮ VÀ CẢI TẠO NGƯỜI CHẤP HÀNH ÁN PHẠT TỬ** 52

**Điều 32.** Đối tượng của công tác kiểm sát 52



<b>Điều 33.</b> Quyền hạn Viện Kiểm sát	53
<b>Điều 34.</b> Trách nhiệm thực hiện quyết định và yêu cầu của Viện Kiểm sát	55

#### **Mục IV**

<b>SỰ THAM GIA CỦA VIỆN KIỂM SÁT TRONG VIỆC GIẢI QUYẾT ÁN CỦA TOÀ ÁN</b>	55
--	----

<b>Điều 35.</b> Sự tham gia của đại diện Viện Kiểm sát trong việc giải quyết án của Toà án	55
<b>Điều 36.</b> Kháng nghị các phán quyết của Toà án	57
<b>Điều 37.</b> Rút kháng nghị	58
<b>Điều 38.</b> Tam hoãn thi hành bản án	58
<b>Điều 39.</b> Đề nghị được tham luận trước Hội nghị của ngành Toà án	58

#### **Mục V**

<b>CHẾ ĐỘ CÔNG CHỨC VÀ CÔNG TÁC CÁN BỘ TRONG CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC CỦA NGÀNH KIỂM SÁT</b>	59
--	----

<b>Điều 40.</b> Chế độ công chức trong các cơ quan, tổ chức của ngành Kiểm sát	59
<b>Điều 40.1.</b> Tiêu chuẩn bổ nhiệm các chức danh Kiểm sát viên, Điều tra viên; điều kiện và trình tự tuyển chọn vào công chức ngành Kiểm sát	60

<b>Điều 40.2.</b> Chỉ tiêu về số lượng công chức trong ngành Kiểm sát	63
<b>Điều 40.3.</b> Chế độ tập sự khi tuyển người vào làm trong các cơ quan Viện Kiểm sát	64
<b>Điều 40.4.</b> Kiểm sát viên, Điều tra viên tuyển thệ khi được bổ nhiệm	65
<b>Điều 40.5.</b> Quyền hạn bổ nhiệm và miễn nhiệm các chức danh trong ngành Kiểm sát	66
<b>Điều 41.</b> Nhận xét và đánh giá cán bộ hàm cấp kiểm sát	69
<b>Điều 41.1.</b> Giấy chứng nhận công chức kiểm sát	70
<b>Điều 41.2.</b> Hồ sơ cá nhân của cán bộ, công nhân viên chức ngành Kiểm sát	71
<b>Điều 41.3.</b> Trang phục	71
<b>Điều 41.4.</b> Chế độ nghỉ phép	72
<b>Điều 41.5.</b> Thuyên chuyển nơi công tác của cán bộ, công nhân, viên chức ngành Kiểm sát	74
<b>Điều 41.6.</b> Khen thưởng	75
<b>Điều 41.7.</b> Kỷ luật	77
<b>Điều 42.</b> Trình tự, thủ tục truy cứu trách nhiệm hành chính và trách nhiệm hình sự đối với Kiểm sát viên và Điều tra viên	79
<b>Điều 43.</b> Chấm dứt công tác trong cơ quan, tổ chức thuộc ngành Kiểm sát	80

<b>Điều 43.1.</b> Chế độ bảo lưu cho người được tuyển chọn làm đại biểu hoặc được bầu vào chức vụ thuộc cơ quan chính quyền Nhà nước hoặc cơ quan hành chính tự quản địa phương	83
<b>Điều 43.2.</b> Đưa ra khỏi danh sách công chức ngành Kiểm sát	84
<b>Điều 43.3.</b> Phục hồi chức vụ, vị trí công tác và hàm cấp trong cơ quan Viện Kiểm sát	84
<b>Điều 43.4.</b> Chế độ nghiên cứu, học tập nâng cao trình độ và kỹ năng nghề nghiệp	85
<b>Điều 44.</b> Chế độ đảm bảo điều kiện vật chất và sinh hoạt cho cán bộ, công nhân, viên chức kiểm sát	86
<b>Điều 45.</b> Chính sách bảo vệ và hỗ trợ cuộc sống cho Kiểm sát viên và Điều tra viên	93

## **Mục VI**

### **ĐẶC ĐIỂM VỀ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC VIỆN KIỂM SÁT QUÂN SỰ**

<b>Điều 46.</b> Các cơ quan Viện Kiểm sát quân sự	97
<b>Điều 46.1.</b> Viện Kiểm sát quân sự trung ương	99
<b>Điều 47.</b> Chức năng của Viện Kiểm sát quân sự	101
<b>Điều 48.</b> Công tác cán bộ của Viện Kiểm sát quân sự	102
<b>Điều 49.</b> Chế độ đảm bảo các điều kiện về vật chất	

và sinh hoạt cho cán bộ, công nhân, viên chức ngành Kiểm sát quân sự	106
<b>Điều 50.</b> Các đảm bảo về tài chính và vật tư kỹ thuật cho các cơ quan Viện Kiểm sát quân sự	108

### **Mục VII**

<b>NHỮNG VẤN ĐỀ KHÁC VỀ CÔNG TÁC TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CƠ QUAN VIỆN KIỂM SÁT</b>	109
<b>Điều 51.</b> Công tác thông kê tổng hợp	109
<b>Điều 52.</b> Các đảm bảo về tài chính và vật tư kỹ thuật cho các cơ quan, tổ chức trong ngành Kiểm sát.	109
<b>Điều 53.</b> Báo chí của cơ quan, tổ chức thuộc ngành Kiểm sát	110
<b>Điều 54.</b> Giải thích một số từ ngữ, nội dung quy định trong Luật Liên bang này	110

# **LUẬT TỔ CHỨC VIỆN KIỂM SÁT LIÊN BANG NGA**

*(Luật Liên bang này lần đầu tiên được công bố  
ngày 17 tháng 11 năm 1995, số 168-LB3)*

*Đã qua các lần sửa đổi, bổ sung:*

*Luật Liên bang số 31-LB3 ngày 10 tháng 02  
năm 1999;*

*Luật Liên bang số 202-LB3 ngày 19 tháng 11  
năm 1999;*

*Luật Liên bang số 19-LB3 ngày 02 tháng 01  
năm 2000;*

*Luật Liên bang số 150-LB3 ngày 27 tháng 12  
năm 2000;*

*Luật Liên bang số 182-LB3 ngày 29 tháng 12  
năm 2001;*

*Luật Liên bang số 194-LB3 ngày 30 tháng 12  
năm 2001;*

*Luật Liên bang số 77-LB3 ngày 28 tháng 6*

# LUẬT TỔ CHỨC VIỆN KIỂM SÁT LIÊN BANG NGA

*năm 2002;*

*Luật Liên bang số 112-LB3 ngày 25 tháng 7 năm 2002;*

*Luật Liên bang số 120-LB3 ngày 05 tháng 10 năm 2002;*

*Luật Liên bang số 86-LB3 ngày 30 tháng 6 năm 2003;*

*Luật Liên bang số 122-LB3 ngày 22 tháng 8 năm 2004;*

*Luật Liên bang số 85-LB3 ngày 15 tháng 7 năm 2005;*

*Luật Liên bang số 138-LB3 ngày 04 tháng 11 năm 2005.*

## ***Các văn bản hướng dẫn thi hành:***

*Nghị quyết số 3-P ngày 18 tháng 02 năm 2000 của Tòa án Hiến pháp Liên bang Nga;*

*Nghị quyết số 6-P ngày 11 tháng 4 năm 2000 của Tòa án Hiến pháp Liên bang Nga;*

*Nghị quyết số 13-P ngày 17 tháng 7 năm 2002 của Tòa án Hiến pháp Liên bang Nga;*

## ***Mục I. Những quy định chung***

---

*Nghị quyết số 233-P ngày 03 tháng 10 năm 2002 của Tòa án Hiến pháp Liên bang Nga;*

*Nghị quyết số 13-P ngày 18 tháng 7 năm 2003 của Tòa án Hiến pháp Liên bang Nga.*

### **Mục I**

### **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

#### ***Điều 1. Các Viện Kiểm sát của Liên bang Nga***

1. Các Viện Kiểm sát của Liên bang Nga được tổ chức thành một hệ thống thống nhất, nhân danh Nhà nước Liên bang Nga thực hiện công tác kiểm sát việc tuân thủ Hiến pháp và pháp luật có hiệu lực trên lãnh thổ Liên bang Nga.

Các Viện Kiểm sát của Liên bang Nga thực hiện các chức năng khác theo quy định của pháp luật liên bang.

2. Nhằm đảm bảo vị thế tối thượng của pháp luật, củng cố và tăng cường tính thống nhất của pháp chế, bảo vệ quyền con người và quyền tự do cho mọi công dân, cũng như bảo vệ lợi ích của Nhà nước và xã hội, các Viện Kiểm sát của Liên bang Nga thực hiện những nhiệm vụ sau đây:

## **LUẬT TỔ CHỨC VIỆN KIỂM SÁT LIÊN BANG NGA**

---

- Kiểm sát việc tuân theo pháp luật của các bộ, các uỷ ban, các cơ quan ngang bộ, các cơ quan hành chính nhà nước liên bang; các cơ quan lập pháp (đại biểu) và hành pháp của các chủ thể liên bang (các nước cộng hoà thuộc Nga); các cơ quan hành chính tự quản địa phương, các đơn vị vũ trang, các cơ quan Thanh tra, những người có chức vụ, quyền hạn của các cơ quan nói trên; các cơ quan quản lý và người lãnh đạo các tổ chức kinh tế và phi kinh tế, cũng như các văn bản pháp luật do các cơ quan và những người nêu trên ban hành;

- Kiểm sát việc đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho mỗi công dân của các bộ, các uỷ ban, các cơ quan ngang bộ, các cơ quan hành chính nhà nước liên bang; các cơ quan lập pháp (đại biểu) và hành pháp của các chủ thể liên bang (các nước cộng hoà thuộc Nga); các cơ quan hành chính tự quản địa phương, các đơn vị vũ trang, các cơ quan Thanh tra, những người có chức vụ quyền hạn của các cơ quan nói trên; các cơ quan quản lý và người lãnh đạo các tổ chức kinh tế và phi kinh tế;

- Kiểm sát việc tuân theo pháp luật của các Cơ quan điều tra ban đầu, Cơ quan truy tìm và Cơ quan điều tra trong hoạt động nghiệp vụ theo chức năng đã quy định;



## **Mục I. Những quy định chung**

---

- Kiểm sát việc tuân theo pháp luật của các Thừa phát lại trong hoạt động nghiệp vụ của họ;

- Kiểm sát việc tuân theo pháp luật của các cơ quan quản lý và tổ chức thi hành hình phạt cũng như thi hành các biện pháp cưỡng chế khác do Tòa án quyết định; các cơ quan quản lý cơ sở tạm giữ, tạm giam và chấp hành hình phạt tù;

- Thực hành quyền công tố đối với các vụ án hình sự theo chức năng được quy định trong các văn bản tổ tụng hình sự của Liên bang Nga;

- Phối hợp với các cơ quan bảo vệ pháp luật trong đấu tranh phòng, chống tội phạm.

3. Tiến hành kiểm sát việc giải quyết các vụ án của Tòa án, Trọng tài kinh tế (gọi chung là Tòa án), theo quy định của pháp luật tố tụng, Viện Kiểm sát có quyền kháng nghị các bản án, các quyết định và các phán quyết khác của Tòa án có vi phạm pháp luật.

4. Các Viện Kiểm sát của Liên bang Nga có trách nhiệm tham gia vào các hoạt động xây dựng pháp luật.

5. Viện trưởng Viện Kiểm sát tối cao Liên bang Nga có quyền xuất bản các ấn phẩm chuyên ngành.

# **LUẬT TỔ CHỨC VIỆN KIỂM SÁT LIÊN BANG NGA**

## ***Điều 2. Hợp tác quốc tế***

Trong phạm vi chức năng của mình, Viện Kiểm sát tối cao Liên bang Nga có nhiệm vụ quan hệ trực tiếp với các cơ quan hữu quan của các nước và các tổ chức quốc tế, phối hợp với họ cùng nhau ký kết các thoả thuận về tương trợ tư pháp trong lĩnh vực đấu tranh phòng chống tội phạm, tham gia soạn thảo các Hiệp ước quốc tế mà Liên bang Nga cùng tham gia.

## ***Điều 3. Cơ sở pháp lý trong tổ chức và hoạt động của các Viện Kiểm sát Liên bang Nga***

Tổ chức và hoạt động cũng như chức năng và nhiệm vụ của các Viện Kiểm sát của Liên bang Nga được thực hiện trên cơ sở Hiến pháp, Luật Tổ chức Viện Kiểm sát, các văn bản pháp luật liên bang khác và các Hiệp ước tương trợ tư pháp quốc tế mà Liên bang Nga đã tham gia ký kết.

Các Viện Kiểm sát của Liên bang Nga không thực hiện các chức năng mà luật pháp liên bang không quy định.

## ***Điều 4. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của các Viện Kiểm sát ở Liên bang Nga***

1. Các Viện Kiểm sát ở Liên bang Nga được tổ chức theo một hệ thống tập trung, thống nhất bao

## ***Mục I. Những quy định chung***

---

gồm các Viện Kiểm sát, các cơ quan, tổ chức trong ngành Kiểm sát Liên bang Nga (gọi chung là cơ quan Viện Kiểm sát). Các Viện Kiểm sát thực hiện theo nguyên tắc cấp dưới chịu sự lãnh đạo của cấp trên và tất cả đều chịu sự lãnh đạo thống nhất của Viện trưởng Viện Kiểm sát tối cao Liên bang Nga.

### **2. Các cơ quan Viện Kiểm sát:**

- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ không bị can thiệp và không bị phụ thuộc vào bất cứ cơ quan chính quyền nhà nước nào ở trung ương, ở các chủ thể của Liên bang; ở các địa phương, cũng như không bị lệ thuộc và bị can thiệp từ phía các tổ chức xã hội và chỉ thực hiện trên cơ sở pháp luật của Liên bang Nga;

- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo nguyên tắc công khai, nhưng không đi ngược lại các mục tiêu của pháp luật liên bang về bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, không trái với các quy định của pháp luật liên bang về bảo vệ bí mật Quốc gia, cũng như các bí mật khác;

- Có trách nhiệm thông báo cho các cơ quan chính quyền nhà nước ở trung ương, ở các chủ thể của Liên bang, ở địa phương và nhân dân về tình hình chấp hành pháp luật.

## LUẬT TỔ CHỨC VIỆN KIỂM SÁT LIÊN BANG NGA

3. Kiểm sát viên, Điều tra viên của các cơ quan Viện Kiểm sát (gọi chung là Kiểm sát viên, Điều tra viên) không thể đồng thời là thành viên của các cơ quan được thành lập do bầu cử và các cơ quan nhà nước khác, kể cả cơ quan hành chính tự quản ở địa phương.

4. Mọi cán bộ, công nhân, viên chức trong ngành Kiểm sát không được tham gia trở thành thành viên, cũng như không được tham gia hoạt động trong các tổ chức xã hội có mục đích chính trị. Tất cả các cơ quan, tổ chức trong ngành Kiểm sát đều bị cấm thành lập các tổ chức xã hội hoạt động có mục đích chính trị. Trong khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình, Kiểm sát viên, Điều tra viên không được quan hệ và can thiệp vào các quyết định của các tổ chức xã hội.

5. Cán bộ, công nhân, viên chức trong ngành Kiểm sát không được tham gia vào các hoạt động kinh tế, trừ các hoạt động mang tính giáo dục, nghệ thuật và nghiên cứu khoa học.

### ***Điều 5. Cấm mọi sự can thiệp vào hoạt động kiểm sát***

1. Cơ quan nhà nước của trung ương, của các chủ thể liên bang, của địa phương, các tổ chức xã hội, các tổ chức và phương tiện thông tin đại chúng cũng như

## ***Mục I. Những quy định chung***

---

người có chức vụ, quyền hạn mà có hành vi tác động, dù dưới bất kỳ hình thức nào, gây ảnh hưởng tới quyết định của Kiểm sát viên, Điều tra viên hoặc gây cản trở tới hoạt động của họ đều phải chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

2. Kiểm sát viên, Điều tra viên không có trách nhiệm phải giải thích cho bất kỳ ai về những vấn đề mà mình đang có trách nhiệm giải quyết; không có trách nhiệm cung cấp tài liệu cho họ ngoài các trường hợp và theo trình tự mà pháp luật đã quy định.

3. Không ai được phép tiết lộ tin tức, hồ sơ, tài liệu điều tra ban đầu, tài liệu kiểm tra do Viện Kiểm sát tiến hành trước khi hoàn thành, nếu không được phép của Viện trưởng Viện Kiểm sát.

### ***Điều 6. Trách nhiệm phải thực hiện yêu cầu của Viện Kiểm sát***

1. Yêu cầu của Viện Kiểm sát xuất phát từ chức năng, nhiệm vụ của mình, quy định trong các điều 22, 27, 30 và 33 của Luật này, bắt buộc các đối tượng, thành phần có liên quan phải thực hiện nghiêm chỉnh trong thời hạn đã ấn định.

2. Khi thực hiện chức năng của Viện Kiểm sát, theo yêu cầu của Kiểm sát viên và Điều tra viên, thì

## LUẬT TỔ CHỨC VIỆN KIỂM SÁT LIÊN BANG NGA

các báo cáo, thông tin thống kê tổng hợp, các thông tin khác, các tài liệu và bản sao đã được xuất trình không phải hoàn trả lại.

3. Người nào không thực hiện yêu cầu của Kiểm sát viên, Điều tra viên, nếu như yêu cầu đó xuất phát từ chức năng, nhiệm vụ của họ hoặc không có mặt theo lệnh triệu tập của họ thì phải chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

***Điều 7. Sự tham gia của Viện trưởng Viện Kiểm sát tại các cuộc họp của các cơ quan lập pháp và hành pháp liên bang, cơ quan lập pháp (đại diện) và hành pháp của các chủ thể liên bang, cơ quan hành chính tự quản địa phương***

1. Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát tối cao Liên bang Nga và các Viện trưởng Viện Kiểm sát cấp dưới được Viện trưởng Viện Kiểm sát tối cao uỷ quyền, có quyền tham gia các phiên họp của Quốc hội Liên bang Nga, của các Uỷ ban và Hội đồng của Quốc hội, của Chính phủ Liên bang Nga, của cơ quan đại diện (lập pháp) và hành pháp của các chủ thể liên bang, của cơ quan hành chính tự quản địa phương.

2. Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát các chủ thể Liên bang Nga (nước cộng hoà thuộc Nga),

## **Mục I. Những quy định chung**

---

thành phố, tỉnh và các Viện trưởng Viện Kiểm sát cấp dưới được Viện trưởng cấp trên uỷ quyền, có quyền tham gia các phiên họp của cơ quan đại diện (lập pháp) và hành pháp của các chủ thể liên bang, của cơ quan hành chính tự quản địa phương tương ứng cấp dưới.

3. Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát và các Viện trưởng Viện Kiểm sát cấp dưới được Viện trưởng cấp trên uỷ quyền, có quyền tham dự vào việc xem xét, giải quyết các kháng nghị và kiến nghị của họ do cơ quan hành pháp liên bang, cơ quan đại diện (lập pháp) và hành pháp của các chủ thể liên bang, cơ quan hành chính tự quản địa phương, các tổ chức kinh tế và phi kinh tế thực hiện.

### **Điều 8. Phối hợp hoạt động trong đấu tranh phòng chống tội phạm**

1. Viện trưởng Viện Kiểm sát tối cao Liên bang Nga và các Viện trưởng Viện Kiểm sát dưới quyền có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan của Bộ Nội vụ (Bộ Công an), các cơ quan An ninh liên bang, các cơ quan Thanh tra hoạt động lưu thông các chất kích thích và chất gây nghiện, cơ quan Hải quan và các cơ quan bảo vệ pháp luật khác trong hoạt động đấu tranh phòng chống tội phạm.

## **LUẬT TỔ CHỨC VIỆN KIỂM SÁT LIÊN BANG NGA**

2. Nhằm đảm bảo và tăng cường sự phối hợp hành động với các cơ quan nêu ở khoản 1 Điều này, Viện trưởng Viện Kiểm sát có trách nhiệm tổ chức thực hiện việc phối hợp giữa các cơ quan, thành lập các tổ công tác liên ngành, yêu cầu cung cấp thông tin tổng hợp và các thông tin khác, tiến hành các biện pháp phối hợp cần thiết khác trong khuôn khổ của Quy chế về sự phối hợp trong hoạt động đấu tranh phòng chống tội phạm đã được Tổng thống Liên bang Nga phê chuẩn.

### ***Điều 9. Tham gia xây dựng pháp luật***

Trong quá trình thực hiện chức năng, nếu xét thấy cần phải hoàn thiện các quy định trong các văn bản pháp luật đang có hiệu lực, thì Viện trưởng Viện Kiểm sát có quyền đề nghị các cơ quan xây dựng dự thảo pháp luật, các cơ quan lập pháp sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành luật hay các văn bản dưới luật mới.

***Điều 10. Viện Kiểm sát thực hiện việc xem xét, giải quyết khiếu nại, tố cáo và các yêu cầu khác***

1. Trong phạm vi chức năng của mình, Viện Kiểm sát có trách nhiệm xem xét, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân về vi phạm pháp luật. Quyết định



## ***Mục I. Những quy định chung***

---

giải quyết khiếu nại, tố cáo của Viện Kiểm sát không phải là quyết định cuối cùng, nếu như công dân có nguyện vọng muốn bảo vệ quyền và lợi ích của mình trước Tòa án.

Khiếu nại của công dân dưới dạng kháng cáo bản án, quyết định hay các phán quyết khác của Tòa án phải được gửi lên Viện Kiểm sát cấp trên.

2. Viện Kiểm sát có trách nhiệm xem xét, giải quyết khiếu nại, tố cáo và các yêu cầu khác của công dân trong thời hạn và theo trình tự do pháp luật liên bang quy định.

3. Khiếu nại, tố cáo và các yêu cầu khác của công dân phải được giải quyết trên cơ sở pháp luật. Nếu như công dân không đồng ý với cách giải quyết của Viện Kiểm sát, thì phải giải thích cho họ thủ tục khiếu nại quyết định của Viện Kiểm sát, cũng như giải thích cho họ quyền được gửi đơn yêu cầu Tòa án giải quyết, nếu việc đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

4. Viện Kiểm sát có nhiệm vụ áp dụng các biện pháp cần thiết theo quy định của pháp luật để mọi hành vi vi phạm pháp luật đều phải bị truy cứu trách nhiệm, tùy vào tính chất và mức độ vi phạm.

# **LUẬT TỔ CHỨC VIỆN KIỂM SÁT LIÊN BANG NGA**

5. Cấm chuyển khiếu nại, tố cáo đến cơ quan hay người bị khiếu nại hoặc bị tố cáo để giải quyết.

## **Mục II**

### **HỆ THỐNG TỔ CHỨC CỦA CÁC VIỆN KIỂM SÁT Ở LIÊN BANG NGA**

**Điều 11. *Hệ thống tổ chức của các Viện Kiểm sát ở Liên bang Nga***

1. Hệ thống tổ chức của các Viện Kiểm sát ở Liên bang Nga bao gồm:

- Viện Kiểm sát tối cao Liên bang Nga, trong đó có Viện Kiểm sát quân sự trung ương;

- Viện Kiểm sát các chủ thể liên bang (các nước cộng hoà thuộc Nga), các Viện Kiểm sát tương đương là Viện Kiểm sát quân sự, các Viện Kiểm sát chuyên ngành cùng cấp, các cơ sở khoa học và đào tạo, các nhà xuất bản là pháp nhân;

- Các Viện Kiểm sát vùng, miền, tỉnh, thành phố và các Viện Kiểm sát quân sự, các Viện Kiểm sát chuyên ngành cùng cấp (cấp khu vực).

Viện Kiểm sát tối cao Liên bang Nga, Viện Kiểm sát các chủ thể liên bang (các nước cộng hoà thuộc

## ***Mục II. Hệ thống tổ chức...***

---

Nga), các Viện Kiểm sát tương đương, các cơ sở khoa học và đào tạo có các tổ chức kinh tế và dịch vụ đời sống.

2. Viện trưởng Viện Kiểm sát tối cao Liên bang Nga quyết định việc thành lập, chuyển đổi, giải tán các cơ quan và tổ chức của ngành Kiểm sát; phê chuẩn quy chế và chức năng hoạt động của các cơ quan, tổ chức này.

3. Không cho phép thành lập và hoạt động trên lãnh thổ Liên bang Nga bất cứ Viện Kiểm sát nào mà không nằm trong hệ thống thống nhất thuộc ngành Kiểm sát Liên bang Nga.

### ***Điều 12. Bổ nhiệm chức danh Viện trưởng Viện Kiểm sát tối cao Liên bang Nga***

1. Hội đồng liên bang của Quốc hội Liên bang Nga có quyền bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm chức danh Viện trưởng Viện Kiểm sát tối cao theo đề nghị của Tổng thống Liên bang Nga.

2. Nếu người được Tổng thống Liên bang Nga giới thiệu vào chức danh Viện trưởng Viện Kiểm sát tối cao không nhận được đủ số phiếu cần thiết của các đại biểu Hội đồng liên bang, thì trong thời hạn 30 ngày Tổng thống phải đề cử người khác.

## **LUẬT TỔ CHỨC VIỆN KIỂM SÁT LIÊN BANG NGA**

3. Chủ tịch Hội đồng liên bang của Quốc hội Liên bang Nga theo trình tự của pháp luật đã quy định, tổ chức đề người được bổ nhiệm tuyên thệ nhậm chức Viện trưởng Viện Kiểm sát tối cao Liên bang Nga.

Viện trưởng Viện Kiểm sát tối cao Liên bang Nga tuyên thệ nhận chức như sau:

*“Trên cương vị thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Viện trưởng Viện Kiểm sát tối cao Liên bang Nga, tôi xin thề tuyệt đối tuân thủ Hiến pháp, pháp luật liên bang; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, lợi ích của Nhà nước và xã hội”.*

4. Trong trường hợp Viện trưởng Viện Kiểm sát tối cao Liên bang Nga vắng mặt hoặc vì lý do nào đó mà không thể thực hiện được chức năng, nhiệm vụ của mình, thì Phó Viện trưởng thứ nhất thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Viện trưởng. Trường hợp cả Viện trưởng và Phó Viện trưởng thứ nhất vắng mặt hoặc vì lý do nào đó mà không thể thực hiện được chức năng, nhiệm vụ của mình, thì một Phó Viện trưởng thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Viện trưởng.

5. Nhiệm kỳ Viện trưởng Viện Kiểm sát tối cao Liên bang Nga là năm năm.

6. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm chức danh Viện

## **Mục II. Hệ thống tổ chức...**

---

trưởng Viện Kiểm sát tối cao Liên bang Nga phải được công bố, công khai trong toàn dân chúng.

7. Viện trưởng Viện Kiểm sát tối cao Liên bang Nga hàng năm có trách nhiệm báo cáo trước Quốc hội và Tổng thống về tình hình chấp hành pháp luật và các hoạt động của công tác kiểm sát nhằm tăng cường và củng cố pháp chế.

Viện trưởng Viện Kiểm sát tối cao Liên bang Nga phải trực tiếp báo cáo tại kỳ họp Hội đồng liên bang của Quốc hội.

### **Điều 13. Bổ nhiệm và miễn nhiệm chức danh Viện trưởng các Viện Kiểm sát khác của Liên bang Nga**

1. Chức danh Viện trưởng Viện Kiểm sát các chủ thể của Liên bang (các nước cộng hòa thuộc Nga) do Viện trưởng Viện Kiểm sát tối cao Liên bang Nga bổ nhiệm nếu chính quyền nơi đó đồng ý.

Viện trưởng Viện Kiểm sát các chủ thể của liên bang là cấp dưới và chịu trách nhiệm trước Viện trưởng Viện Kiểm sát tối cao Liên bang Nga. Việc miễn nhiệm chức danh Viện trưởng Viện Kiểm sát các chủ thể của liên bang do Viện trưởng Viện Kiểm sát tối cao Liên bang Nga quyết định.

## **LUẬT TỔ CHỨC VIỆN KIỂM SÁT LIÊN BANG NGA**

2. Chức danh Viện trưởng Viện Kiểm sát khu vực, vùng, miền, tỉnh, thành phố; Viện trưởng Viện Kiểm sát chuyên ngành do Viện trưởng Viện Kiểm sát tối cao Liên bang Nga bổ nhiệm và miễn nhiệm. Viện trưởng các Viện Kiểm sát nêu trên là cấp dưới và chịu trách nhiệm trước Viện trưởng Viện Kiểm sát cấp trên trực tiếp.

3. Việc bổ nhiệm và miễn nhiệm chức danh Viện trưởng các Viện Kiểm sát cấp dưới cũng phải được công bố, công khai trong toàn dân chúng.

### ***Điều 14. Viện trưởng Viện Kiểm sát tối cao Liên bang Nga***

1. Viện trưởng Viện Kiểm sát tối cao là người lãnh đạo cao nhất của Viện Kiểm sát tối cao Liên bang Nga.

2. Viện trưởng Viện Kiểm sát tối cao Liên bang Nga có Phó Viện trưởng thứ nhất và các Phó Viện trưởng. Chức danh Phó Viện trưởng thứ nhất và các Phó Viện trưởng do Hội đồng liên bang của Quốc hội Liên bang Nga bổ nhiệm và miễn nhiệm theo đề nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát tối cao Liên bang Nga.

3. Ở Viện Kiểm sát tối cao Liên bang Nga có Ủy ban kiểm sát bao gồm Viện trưởng giữ chức Chủ tịch, Phó Viện trưởng thứ nhất, các Phó Viện trưởng, các

## **Mục II. Hệ thống tổ chức...**

---

cán bộ kiểm sát thuộc Viện Kiểm sát tối cao Liên bang Nga. Thành phần Ủy ban kiểm sát do Viện trưởng Viện Kiểm sát tối cao Liên bang Nga quyết định.

4. Cơ cấu tổ chức của Viện Kiểm sát tối cao Liên bang Nga bao gồm các vụ, cục và phòng (phòng độc lập tương đương với vụ và phòng thuộc biên chế của vụ, cục).

- Vụ trưởng, Cục trưởng và Trưởng phòng tương đương Vụ là các trợ lý trưởng của Viện trưởng Viện Kiểm sát tối cao Liên bang Nga.

- Phó Vụ trưởng, Phó Cục trưởng và Phó Trưởng phòng tương đương Vụ; Trưởng phòng thuộc Vụ, Cục là các trợ lý của Viện trưởng Viện Kiểm sát tối cao Liên bang Nga.

Trong các vụ, cục và phòng có biên chế các chức danh:

- Kiểm sát viên trưởng và Kiểm sát viên;
- Kiểm sát viên trưởng hình sự và Kiểm sát viên hình sự;
- Điều tra viên trưởng và Điều tra viên điều tra các vụ án đặc biệt nghiêm trọng;
- Các trợ lý kiểm sát.

## **LUẬT TỔ CHỨC VIỆN KIỂM SÁT LIÊN BANG NGA**

5. Viện trưởng Viện Kiểm sát tối cao Liên bang Nga có các cán bộ giúp việc như sau:

- Cố vấn;
- Trợ lý trưởng phụ trách chung;
- Trợ lý trưởng phụ trách về những nhiệm vụ đặc biệt quan trọng;

Những người nêu trên hoạt động theo Quy chế quy định cho Vụ trưởng.

- Trợ lý chung;
- Trợ lý về những nhiệm vụ đặc biệt quan trọng.

Những người nêu trên hoạt động theo Quy chế quy định cho Phó Vụ trưởng.

Phó Viện trưởng thứ nhất và các Phó Viện trưởng có các cán bộ giúp việc như sau:

Trợ lý về những nhiệm vụ đặc biệt quan trọng. Những người này hoạt động theo Quy chế quy định cho Phó Vụ trưởng.

6. Trong cơ cấu của Viện Kiểm sát tối cao Liên bang Nga có Viện Kiểm sát quân sự trung ương. Người lãnh đạo cao nhất của Viện Kiểm sát quân sự trung ương là Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát tối cao



## ***Mục II. Hệ thống tổ chức...***

---

Liên bang Nga - Viện trưởng Viện Kiểm sát quân sự trung ương.

7. Viện Kiểm sát tối cao Liên bang Nga có Hội đồng cố vấn khoa học. Hội đồng cố vấn khoa học có nhiệm vụ họp bàn và giải quyết những nhiệm vụ có liên quan tới công tác tổ chức và hoạt động của các cơ quan Viện Kiểm sát.

Cơ cấu tổ chức của Hội đồng cố vấn khoa học do Viện trưởng Viện Kiểm sát tối cao Liên bang Nga quyết định.

### ***Điều 15. Viện Kiểm sát các chủ thể Liên bang Nga và tương đương***

1. Lãnh đạo cao nhất của Viện Kiểm sát các chủ thể Liên bang Nga, các Viện Kiểm sát quân sự và Viện Kiểm sát chuyên ngành tương đương là Viện trưởng. Viện trưởng các Viện Kiểm sát nêu trên có Phó Viện trưởng thứ nhất và các Phó Viện trưởng.

2. Ở Viện Kiểm sát các chủ thể Liên bang Nga, các Viện Kiểm sát quân sự và Viện Kiểm sát chuyên ngành tương đương có Ủy ban kiểm sát bao gồm Viện trưởng giữ chức Chủ tịch, Phó Viện trưởng thứ nhất, các Phó Viện trưởng và các cán bộ kiểm sát. Thành phần Ủy ban kiểm sát do Viện trưởng Viện Kiểm sát

## **LUẬT TỔ CHỨC VIỆN KIỂM SÁT LIÊN BANG NGA**

các chủ thể Liên bang Nga, các Viện Kiểm sát quân sự và Viện Kiểm sát chuyên ngành tương đương quyết định.

3. Ở Viện Kiểm sát các chủ thể Liên bang Nga, các Viện Kiểm sát quân sự và Viện Kiểm sát chuyên ngành tương đương có các phòng, ban (ban độc lập tương đương phòng và ban thuộc biên chế của phòng).

- Trưởng phòng, Trưởng ban ngang phòng là Trợ lý trưởng của Viện trưởng;

- Phó Trưởng phòng, Phó Trưởng ban ngang phòng, Trưởng ban trong phòng là trợ lý của Viện trưởng.

Ở các Viện Kiểm sát nêu trên có Trợ lý trưởng và trợ lý của Viện trưởng.

Trong các phòng, ban có biên chế:

- Kiểm sát viên trưởng và các Kiểm sát viên;

- Kiểm sát viên trưởng hình sự và các Kiểm sát viên hình sự;

- Điều tra viên trưởng, các Điều tra viên và các trợ lý điều tra các vụ án đặc biệt nghiêm trọng.

Viện trưởng Viện Kiểm sát các chủ thể liên bang và các Viện Kiểm sát cấp tương đương có thể có trợ lý về những nhiệm vụ đặc biệt quan trọng.

## **Mục II. Hệ thống tổ chức...**

---

### **Điều 16. Viện Kiểm sát khu vực, thành phố và các Viện Kiểm sát cấp tương đương**

Lãnh đạo cao nhất của Viện Kiểm sát khu vực, thành phố, các Viện Kiểm sát quân sự và chuyên ngành cấp tương đương (cấp khu vực) là Viện trưởng. Viện trưởng các Viện Kiểm sát nêu trên có Phó Viện trưởng thứ nhất, các Phó Viện trưởng; Trợ lý trưởng và trợ lý của Viện trưởng.

Các Viện Kiểm sát cấp khu vực có các ban. Lãnh đạo Ban là Trưởng ban.

Trong các Viện Kiểm sát cấp khu vực có biên chế:

- Kiểm sát viên trưởng hình sự và các Kiểm sát viên hình sự;
- Điều tra viên trưởng, các Điều tra viên và các cán bộ điều tra (Trong các Viện Kiểm sát thành phố còn có Điều tra viên điều tra các vụ án đặc biệt nghiêm trọng).

Việc thành lập các ban trong các Viện Kiểm sát khu vực, thành phố, các Viện Kiểm sát quân sự và chuyên ngành cấp tương đương khu vực do Viện trưởng Viện Kiểm sát tối cao Liên bang Nga quyết định.

## **LUẬT TỔ CHỨC VIỆN KIỂM SÁT LIÊN BANG NGA**

**Điều 17. Quyền lãnh đạo ngành Kiểm sát Liên bang Nga của Viện trưởng Viện Kiểm sát tối cao**

1. Viện trưởng Viện Kiểm sát tối cao Liên bang Nga là người lãnh đạo cao nhất toàn bộ hệ thống các cơ quan, tổ chức và các cán bộ, công nhân, viên chức trong ngành Kiểm sát. Thực hiện nhiệm vụ lãnh đạo ngành Kiểm sát, Viện trưởng Viện Kiểm sát tối cao có quyền ra các quyết định, chỉ thị, quy chế và hướng dẫn điều chỉnh các quan hệ về công tác tổ chức, công tác đảm bảo thực hiện chức năng của ngành. Mọi cán bộ, công nhân, viên chức trong ngành Kiểm sát có trách nhiệm thực hiện nghiêm chỉnh các yêu cầu nêu trong các văn bản của Viện trưởng.

2. Viện trưởng Viện Kiểm sát tối cao Liên bang Nga, trong phạm vi biên chế và ngân sách của ngành Kiểm sát có trách nhiệm quy định cơ cấu tổ chức và biên chế của Viện Kiểm sát tối cao; quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và biên chế của các Viện Kiểm sát cấp dưới cũng như của các cơ quan, tổ chức khác thuộc ngành Kiểm sát Liên bang Nga.

3. Viện trưởng Viện Kiểm sát tối cao Liên bang

## **Mục II. Hệ thống tổ chức...**

---

Nga có quyền bổ nhiệm và bãi nhiệm chức danh Giám đốc, Phó Giám đốc (Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng) các trường, các trung tâm khoa học thuộc ngành Kiểm sát.

4. Viện trưởng Viện Kiểm sát tối cao Liên bang Nga là người chịu trách nhiệm cao nhất về việc thực hiện nhiệm vụ của ngành Kiểm sát do Luật này quy định.

**Điều 18. Quyền lãnh đạo của Viện trưởng Viện Kiểm sát các chủ thể liên bang và các Viện Kiểm sát cấp tương đương đối với các Viện Kiểm sát cấp dưới thuộc quyền**

Trên cơ sở pháp luật và các văn bản chỉ đạo của Viện trưởng Viện Kiểm sát tối cao Liên bang Nga, Viện trưởng Viện Kiểm sát các chủ thể liên bang và các Viện Kiểm sát cấp tương đương thực hiện nhiệm vụ lãnh đạo các Viện Kiểm sát khu vực, thành phố và các Viện Kiểm sát cấp tương đương khu vực thuộc quản hạt của mình. Thực hiện nhiệm vụ lãnh đạo của mình, Viện trưởng các Viện Kiểm sát nêu trên có quyền ra các chỉ thị, quyết định và hướng dẫn. Mọi cán bộ, công nhân, viên chức dưới quyền có trách nhiệm thực hiện nghiêm chỉnh các yêu cầu nêu trong các văn bản của Viện trưởng.

## LUẬT TỔ CHỨC VIỆN KIỂM SÁT LIÊN BANG NGA

Căn cứ vào biên chế và ngân sách do Viện trưởng Viện Kiểm sát tối cao Liên bang Nga phân bổ, Viện trưởng các Viện Kiểm sát nêu trên có thể thay đổi, điều chỉnh cơ cấu tổ chức, ngân sách trong Viện mình cũng như đối với các Viện Kiểm sát cấp dưới cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và khối lượng công việc cần thực hiện.

**Điều 19. Quyền lãnh đạo của Viện trưởng Viện Kiểm sát thành phố (trực thuộc trung ương) có biên chế các Viện Kiểm sát quận và tương đương**

Viện trưởng Viện Kiểm sát thành phố thực hiện nhiệm vụ lãnh đạo các Viện Kiểm sát quận, huyện và các Viện Kiểm sát tương đương cấp khu vực. Viện trưởng các Viện Kiểm sát thành phố nêu trên có quyền đề nghị với Viện trưởng cấp trên quyết định việc thay đổi nhân sự cũng như thay đổi về biên chế tổ chức của Viện mình và các Viện cấp dưới thuộc quyền.

**Điều 20. Ủy ban kiểm sát**

Ủy ban kiểm sát là tổ chức tập thể, quyết định theo đa số tại các cuộc họp. Trên cơ sở quyết định của Ủy ban kiểm sát, Viện trưởng Viện Kiểm sát ban hành các văn bản tương ứng.

## ***Mục III. Chức năng kiểm sát***

---

### ***Mục III***

## **CHỨC NĂNG KIỂM SÁT**

### ***Chương I***

## **KIỂM SÁT VIỆC TUÂN THEO PHÁP LUẬT**

### ***Điều 21. Đối tượng của công tác kiểm sát tuân theo pháp luật***

1. Đối tượng của công tác kiểm sát tuân theo pháp luật là:

Việc tuân theo Hiến pháp và pháp luật có hiệu lực trên lãnh thổ Liên bang Nga của các bộ, các uỷ ban, các cơ quan ngang bộ, các cơ quan hành chính nhà nước liên bang; các cơ quan lập pháp (đại biểu) và hành pháp của các chủ thể liên bang (các nước cộng hoà thuộc Nga); các cơ quan hành chính tự quản địa phương, các đơn vị vũ trang, các cơ quan Thanh tra, những người có chức vụ, quyền hạn của các cơ quan nói trên; các cơ quan quản lý và người lãnh đạo các tổ chức kinh tế và phi kinh tế;

Việc tuân thủ và phù hợp với pháp luật của các văn bản pháp lý do các cơ quan, tổ chức và những người có chức vụ quyền hạn nêu trên ban hành.

2. Trong quá trình kiểm sát việc tuân theo pháp

## **LUẬT TỔ CHỨC VIỆN KIỂM SÁT LIÊN BANG NGA**

luật, các cơ quan Viện Kiểm sát không làm thay nhiệm vụ của các cơ quan nhà nước khác.

Kiểm sát việc tuân theo pháp luật được thực hiện trên cơ sở có các đơn thư, tin báo hay các thông tin khác về vi phạm pháp luật đề nghị Viện Kiểm sát có biện pháp giải quyết.

### ***Điều 22. Các quyền hạn của Viện Kiểm sát***

1. Khi thực hiện chức năng của mình, Viện Kiểm sát có những quyền hạn như sau:

- Kiểm tra các thông tin, tài liệu gửi cho Viện Kiểm sát;

- Được vào địa bàn, nơi làm việc của các cơ quan quy định tại khoản 1 Điều 21 Luật Liên bang này mà không ai được phép gây khó khăn trở ngại khi có đơn thư, tin báo về vi phạm pháp luật gửi cho Viện Kiểm sát và cán bộ, viên chức kiểm sát có đem theo giấy chứng nhận chức danh của mình;

- Kiểm tra việc chấp hành pháp luật và sử dụng bất cứ hồ sơ, tài liệu nào của các cơ quan nêu trên nếu xét thấy cần thiết;

- Yêu cầu người lãnh đạo và những người có chức vụ, quyền hạn của các cơ quan nêu trên cung cấp hồ



### **Mục III. Chức năng kiểm sát**

---

sơ, tài liệu, các số liệu thống kê tổng hợp và các thông tin khác cần thiết cho việc kiểm tra;

- Yêu cầu các cán bộ, chuyên viên trình bày, giải thích những vấn đề chưa rõ;

- Kiểm tra hoạt động của cơ quan cấp dưới hay của cơ quan là đối tượng thanh tra, kiểm tra của các cơ quan nói trên;

- Triệu tập những người có chức vụ, quyền hạn và các công dân khác trình bày về những hành vi vi phạm pháp luật.

2. Khi có căn cứ theo quy định của pháp luật thì Viện trưởng hoặc Phó Viện trưởng ra quyết định khởi tố vụ án hình sự hoặc quyết định giải quyết vụ việc theo thủ tục hành chính; yêu cầu xử lý hành chính hoặc các biện pháp xử lý khác đối với người có hành vi vi phạm; kiến nghị áp dụng các biện pháp khắc phục vi phạm.

3. Khi làm rõ hành vi vi phạm pháp luật của các cơ quan và những người quy định tại khoản 1 Điều 21 Luật Liên bang này, thì Viện trưởng hoặc Phó Viện trưởng có quyền:

- Ra văn bản yêu cầu cơ quan đã thực hiện việc giam giữ hành chính trả tự do cho những người không đủ căn cứ để giam giữ;

## LUẬT TỔ CHỨC VIỆN KIỂM SÁT LIÊN BANG NGA

- Kháng nghị những văn bản trái luật gửi cho Tòa án hoặc Trọng tài kinh tế yêu cầu tuyên bố văn bản đó trái luật và chấm dứt hiệu lực thi hành;

- Ra kiến nghị yêu cầu khắc phục vi phạm.

4. Những người có chức vụ, quyền hạn quy định tại khoản 1 Điều 21 Luật Liên bang này, có trách nhiệm thực hiện ngay các yêu cầu của Viện trưởng hoặc Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát về việc thanh tra, kiểm tra các hành vi vi phạm pháp luật.

### **Điều 23. Kháng nghị của Viện Kiểm sát**

1. Viện trưởng hoặc Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát ra kháng nghị gửi cho người có chức vụ, quyền hạn hay cơ quan đã ban hành văn bản trái luật hoặc gửi cho cơ quan, người lãnh đạo cấp trên của họ hoặc gửi cho Tòa án theo trình tự mà pháp luật tổ tụng liên bang đã quy định.

2. Kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát bắt buộc phải được xem xét trong thời hạn mười ngày, kể từ ngày nhận được kháng nghị. Các cơ quan lập pháp (đại biểu) của các chủ thể liên bang (các nước cộng hòa thuộc Nga); các cơ quan hành chính tự quản địa phương phải xem xét kháng nghị của Viện Kiểm sát trong buổi họp gần nhất tính từ ngày nhận được kháng nghị.

### **Mục III. Chức năng kiểm sát**

---

Trong trường hợp đặc biệt do yêu cầu phải khắc phục ngay vi phạm, Viện trưởng Viện Kiểm sát có thể quy định rút ngắn thời hạn xem xét kháng nghị. Kết quả xem xét, giải quyết các yêu cầu nêu trong kháng nghị phải gửi cho Viện Kiểm sát bằng văn bản.

3. Trường hợp việc xem xét kháng nghị được thực hiện theo cơ chế hội nghị, thì ngày giờ mở hội nghị phải thông báo cho Viện trưởng Viện Kiểm sát biết.

4. Người ra kháng nghị có thể rút kháng nghị trước khi chúng được đưa ra xem xét.

#### **Điều 24. Kiến nghị của Viện Kiểm sát**

1. Kiến nghị khắc phục vi phạm của Viện trưởng hoặc Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát được gửi cho người có chức vụ, quyền hạn hay cơ quan có thẩm quyền.

Kiến nghị khắc phục vi phạm của Viện trưởng hoặc Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát phải được xem xét ngay, không được trì hoãn.

Trong thời hạn một tháng kể từ ngày nhận được kiến nghị, cơ quan, tổ chức và người có chức vụ, quyền hạn có trách nhiệm áp dụng ngay các biện pháp để khắc phục vi phạm; khắc phục nguyên nhân và điều kiện của vi phạm.

## **LUẬT TỔ CHỨC VIỆN KIỂM SÁT LIÊN BANG NGA**

Kết quả xem xét, giải quyết các yêu cầu nêu trong kiến nghị phải gửi cho Viện Kiểm sát bằng văn bản.

2. Trường hợp việc xem xét kiến nghị được thực hiện theo cơ chế hội nghị, thì ngày giờ mở hội nghị phải thông báo cho Viện trưởng Viện Kiểm sát biết.

3. Trong trường hợp nghị định của Chính phủ không phù hợp với Hiến pháp và pháp luật của Liên bang Nga, thì Viện trưởng Viện Kiểm sát tối cao có trách nhiệm trình báo lên Tổng thống Liên bang Nga.

### **Điều 25. Quyết định của Viện Kiểm sát**

1. Căn cứ vào tính chất hành vi vi phạm pháp luật của người có chức vụ, quyền hạn, Viện Kiểm sát có thể ra quyết định khởi tố vụ án hình sự hoặc chuyển vụ việc sang giải quyết theo thủ tục hành chính.

2. Quyết định của Viện Kiểm sát chuyển vụ việc sang giải quyết theo thủ tục hành chính phải được cơ quan, người có thẩm quyền thực hiện nghiêm chỉnh trong thời hạn luật định. Kết quả xem xét, giải quyết vụ việc phải gửi cho Viện Kiểm sát bằng văn bản.

### **Điều 25.1. Phòng ngừa vi phạm pháp luật**

Khi nhận được thông tin có cơ sở để khẳng định là sẽ có hành vi vi phạm pháp luật, Viện trưởng hoặc

### **Mục III. Chức năng kiểm sát**

---

Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát gửi công văn thông báo cho người có chức vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức - nơi có khả năng sẽ có hành vi vi phạm, nhằm mục đích phòng ngừa không cho vi phạm pháp luật xảy ra.

Trường hợp nhận được thông tin có cơ sở để khẳng định là sẽ có hành vi vi phạm pháp luật có dấu hiệu của những hành động cực đoan, thì Viện trưởng hoặc Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát gửi công văn thông báo cho người lãnh đạo và những người có trách nhiệm khác của các cơ quan, tổ chức (kể cả tổ chức tôn giáo) biết để áp dụng các biện pháp phòng ngừa.

Người nào không thực hiện yêu cầu của Viện Kiểm sát về áp dụng các biện pháp phòng ngừa, thì có thể bị truy cứu trách nhiệm theo quy định của pháp luật, tùy theo tính chất, mức độ của việc không thực hiện theo yêu cầu đó.

#### **Chương II**

### **KIỂM SÁT VIỆC BẢO VỆ QUYỀN VÀ LỢI ÍCH HỢP PHÁP CỦA CÔNG DÂN**

#### **Điều 26. Đối tượng của công tác kiểm sát**

1. Đối tượng của công tác kiểm sát là hoạt động

## LUẬT TỔ CHỨC VIỆN KIỂM SÁT LIÊN BANG NGA

của các bộ, các uỷ ban, các cơ quan ngang bộ, các cơ quan hành chính nhà nước liên bang; các cơ quan lập pháp (đại biểu) và hành pháp của các chủ thể liên bang (các nước cộng hoà thuộc Nga); các cơ quan hành chính tự quản địa phương, các đơn vị vũ trang, các cơ quan Thanh tra, những người có chức vụ, quyền hạn của các cơ quan nói trên; các cơ quan quản lý và người lãnh đạo các tổ chức kinh tế và phi kinh tế trong việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.

2. Các cơ quan Viện Kiểm sát không làm thay nhiệm vụ của các cơ quan nhà nước và người có chức vụ, quyền hạn trong hoạt động thanh tra, kiểm tra việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân. Viện Kiểm sát không can thiệp vào hoạt động kinh tế của các cơ quan, tổ chức.

### ***Điều 27. Quyền hạn của Viện Kiểm sát***

1. Trong quá trình thực hiện chức năng của mình, Viện Kiểm sát có quyền:

- Xem xét, giải quyết đơn thư, tin báo, tố giác về hành vi vi phạm quyền và lợi ích hợp pháp của công dân;

- Giải thích cho người bị hại về trình tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình;

### **Mục III. Chức năng kiểm sát**

---

- Áp dụng mọi biện pháp theo quy định của pháp luật để phòng ngừa và chặn đứng các hành vi vi phạm quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, đồng thời truy cứu trách nhiệm của người vi phạm pháp luật, buộc họ phải bồi thường thiệt hại;

- Sử dụng các quyền năng của mình quy định tại Điều 22 Luật Liên bang này.

2. Khi có căn cứ để khẳng định hành vi vi phạm quyền và lợi ích hợp pháp của công dân có dấu hiệu của tội phạm, thì Viện Kiểm sát ra quyết định khởi tố vụ án hình sự và áp dụng mọi biện pháp để buộc người phạm tội phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

3. Trong trường hợp hành vi vi phạm quyền và lợi ích hợp pháp của công dân là vi phạm hành chính, thì Viện Kiểm sát ra quyết định khởi tố vụ án hành chính và chuyển toàn bộ hồ sơ, tài liệu, kết quả kiểm tra cho cơ quan hoặc người có thẩm quyền giải quyết vụ việc theo thủ tục hành chính.

4. Trong trường hợp việc vi phạm quyền và lợi ích hợp pháp của công dân được đưa ra giải quyết theo trình tự tố tụng dân sự mà người bị hại vì lý do sức khỏe, tuổi tác hay vì lý do khác không thể thực hiện

## **LUẬT TỔ CHỨC VIỆN KIỂM SÁT LIÊN BANG NGA**

được quyền của mình hoặc trường hợp quyền và lợi ích hợp pháp của rất nhiều công dân bị vi phạm, cũng như vi phạm mang tính xã hội nghiêm trọng, thì Viện Kiểm sát đại diện cho quyền lợi của bên nguyên đơn kiện bên bị đơn ra trước Tòa án hay Trọng tài kinh tế.

### ***Điều 28. Kháng nghị và kiến nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát***

Viện trưởng hoặc Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát ra kháng nghị gửi cho người có chức vụ, quyền hạn hay cơ quan đã ban hành văn bản trái luật vi phạm quyền và lợi ích hợp pháp của công dân hoặc gửi cho Tòa án theo trình tự mà pháp luật tố tụng liên bang đã quy định.

Viện trưởng hoặc Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát ban hành kiến nghị khắc phục vi phạm quyền và lợi ích hợp pháp của công dân. Kiến nghị được gửi cho người có chức vụ, quyền hạn hay cơ quan có trách nhiệm khắc phục vi phạm.

Kháng nghị và kiến nghị khắc phục vi phạm được ban hành và đưa ra xem xét theo trình tự và trong thời hạn quy định tại Điều 23 và Điều 24 Luật Liên bang này.



## ***Mục III. Chức năng kiểm sát***

---

### ***Chương III***

## **KIỂM SÁT VIỆC TUÂN THEO PHÁP LUẬT TRONG HOẠT ĐỘNG ĐIỀU TRA, TRUY TÌM CỦA CƠ QUAN TRUY TÌM NGHIỆP VỤ, CƠ QUAN ĐIỀU TRA BAN ĐẦU VÀ CƠ QUAN ĐIỀU TRA**

### ***Điều 29. Đối tượng của công tác kiểm sát***

Đối tượng của công tác kiểm sát điều tra, truy tìm là:

Việc tuân theo pháp luật nhằm bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của công dân trong quá trình giải quyết tin báo, tố giác về tội phạm; các hoạt động nghiệp vụ truy tìm và điều tra của các cơ quan có thẩm quyền, cũng như tính hợp pháp của các quyết định do cơ quan truy tìm nghiệp vụ, cơ quan điều tra ban đầu và cơ quan điều tra ban hành.

### ***Điều 30. Quyền hạn của Viện Kiểm sát***

1. Viện Kiểm sát thực hiện quyền kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động điều tra, truy tìm của cơ quan truy tìm nghiệp vụ, cơ quan điều tra ban đầu và cơ quan điều tra theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự Liên bang Nga và các văn bản pháp luật liên bang khác.

2. Chỉ thị của Viện trưởng Viện Kiểm sát tối cao

## **LUẬT TỔ CHỨC VIỆN KIỂM SÁT LIÊN BANG NGA**

Liên bang Nga về các vấn đề có liên quan tới công tác kiểm sát hoạt động điều tra ban đầu và điều tra tội phạm phải được thực hiện nghiêm chỉnh.

### ***Điều 31. Viện Kiểm sát thực hiện chức năng điều tra tội phạm***

Các cơ quan Viện Kiểm sát tiến hành điều tra tội phạm trong các trường hợp do pháp luật tổ tụng hình sự Liên bang Nga quy định.

Ngoài ra, Viện trưởng Viện Kiểm sát có quyền tự mình hoặc uỷ quyền cho Viện trưởng Viện Kiểm sát cấp dưới tiếp nhận và tiến hành điều tra bất cứ trường hợp phạm tội nào nếu xét thấy cần thiết.

### ***Chương IV***

**KIỂM SÁT VIỆC TUÂN THEO PHÁP LUẬT TRONG THI HÀNH ÁN VÀ THI HÀNH CÁC BIỆN PHÁP CƯỜNG CHẾ THEO PHÁN QUYẾT CỦA TOÀ ÁN; CÁC CƠ QUAN HÀNH CHÍNH VÀ CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC KHÁC CÓ THẨM QUYỀN; KIỂM SÁT NƠI GIAM GIỮ VÀ CẢI TẠO NGƯỜI CHẤP HÀNH ÁN PHẠT TÙ**

### ***Điều 32. Đối tượng của công tác kiểm sát***

Đối tượng của công tác kiểm sát thi hành các phán quyết của Toà án là:

### **Mục III. Chức năng kiểm sát**

---

- Việc chấp hành pháp luật của người bị bắt tạm giữ, tạm giam và lao động cải tạo tại các cơ quan, tổ chức thi hành nhiệm vụ tạm giữ, tạm giam và lao động cải tạo, cũng như các cơ quan, tổ chức khác thực hiện các biện pháp cưỡng chế do Tòa án quyết định;

- Việc thực thi các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật Liên bang Nga về những người bị phạt tù giam và những người buộc phải thực hiện các biện pháp cưỡng chế;

- Điều kiện, trình tự và chế độ giam giữ;

- Việc chấp hành pháp luật trong quá trình thi hành các hình phạt khác không phải là tù giam.

#### **Điều 33. Quyền hạn Viện Kiểm sát**

1. Khi thực hiện chức năng của mình, Viện Kiểm sát có quyền:

- Đến làm việc tại các cơ quan, tổ chức quy định tại Điều 32 Luật Liên bang này vào bất cứ thời gian nào;

- Đặt câu hỏi đối với người bị tạm giữ, tạm giam, thi hành án phạt tù và người thi hành các biện pháp cưỡng chế khác;

## **LUẬT TỔ CHỨC VIỆN KIỂM SÁT LIÊN BANG NGA**

- Kiểm tra hồ sơ, tài liệu có liên quan tới người bị tạm giữ, tạm giam, người thi hành án phạt tù và người thi hành các biện pháp cưỡng chế khác;

- Yêu cầu đảm bảo các điều kiện để bảo vệ các quyền của người bị tạm giữ, tạm giam, người thi hành án phạt tù và người thi hành các biện pháp cưỡng chế khác;

- Kiểm tra các quyết định, biên bản, cũng như các hồ sơ và tài liệu khác của các cơ quan, tổ chức quy định tại Điều 32 Luật Liên bang này;

- Yêu cầu người có chức vụ, quyền hạn trình bày về những vấn đề có liên quan tới nhiệm vụ của họ;

- Ban hành kháng nghị, kiến nghị; ra quyết định khởi tố vụ án hình sự hoặc khởi tố vụ án hành chính. Trước khi kháng nghị được xem xét thì các văn bản bị kháng nghị tạm thời ngừng hiệu lực thi hành;

- Thay đổi biện pháp xử lý kỷ luật đối với hành vi vi phạm của người bị tạm giữ, tạm giam và người thi hành án phạt tù; ra quyết định chấm dứt chấp hành hình phạt cách ly, giam giữ riêng hay phạt giam kỷ luật.

2. Viện trưởng Viện Kiểm sát hoặc Phó Viện trưởng có trách nhiệm kịp thời ra quyết định trả tự

## ***Mục IV. Sự tham gia của Viện Kiểm sát...***

---

do cho những người bị giam giữ thiếu căn cứ pháp luật trong các trại tạm giữ, tạm giam, thi hành án và các cơ quan, tổ chức thi hành các biện pháp cưỡng chế khác hoặc chuyển họ đến cơ quan, tổ chức pháp y - tâm thần.

### ***Điều 34. Trách nhiệm thực hiện quyết định và yêu cầu của Viện Kiểm sát***

Giám thị các trại tạm giữ, tạm giam, thi hành án phạt tù và thi hành các hình phạt khác không phải là tù giam phải thi hành nghiêm chỉnh các quyết định và yêu cầu của Viện Kiểm sát có liên quan tới trình tự, điều kiện, chế độ tạm giữ, tạm giam, thi hành án phạt tù, thi hành các biện pháp cưỡng chế khác cũng như chế độ quản lý và điều trị người có hành vi phạm tội trong các cơ quan, tổ chức pháp y - tâm thần.

## ***Mục IV***

### **SỰ THAM GIA CỦA VIỆN KIỂM SÁT TRONG VIỆC GIẢI QUYẾT ÁN CỦA TOÀ ÁN**

#### ***Điều 35. Sự tham gia của đại diện Viện Kiểm sát trong việc giải quyết án của Tòa án***

1. Viện Kiểm sát tham gia vào hoạt động giải

## **LUẬT TỔ CHỨC VIỆN KIỂM SÁT LIÊN BANG NGA**

---

quyết án của Tòa án trong các trường hợp mà pháp luật tố tụng và các Luật Liên bang khác quy định.

2. Thực hành quyền công tố tại toà, người đại diện Viện Kiểm sát thay mặt Nhà nước làm nhiệm vụ buộc tội bị cáo.

3. Trên cơ sở các quy định của pháp luật tố tụng Liên bang Nga, Viện Kiểm sát có quyền gửi công văn cho Tòa án hoặc tham gia vào bất cứ giai đoạn nào của quá trình xử lý vụ án, nếu xét thấy cần phải bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân cũng như cần phải bảo vệ lợi ích của Nhà nước và xã hội.

4. Quyền tham gia phiên toà của Viện Kiểm sát do pháp luật tố tụng của Liên bang Nga quy định.

5. Đại diện của Viện Kiểm sát tối cao Liên bang Nga, theo quy định của pháp luật có quyền tham gia phiên toà của Tòa án tối cao, Trọng tài kinh tế cấp cao của Liên bang Nga.

6. Viện trưởng Viện Kiểm sát tối cao Liên bang Nga có quyền đề nghị Tòa án Hiến pháp xem xét những vấn đề mà văn bản pháp luật có vi phạm Hiến pháp được sử dụng hoặc có liên quan tới từng lĩnh vực

## ***Mục IV. Sự tham gia của Viện Kiểm sát...***

---

cụ thể đã hoặc có thể gây ảnh hưởng tới quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.

### ***Điều 36. Kháng nghị các phán quyết của Tòa án***

1. Viện trưởng hoặc Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát trong phạm vi chức năng, quyền hạn của mình có quyền ra kháng nghị phúc thẩm hay kháng nghị nhân danh cá nhân hoặc kháng nghị theo trình tự của công tác kiểm sát gửi cho Tòa án cấp trên hay Trọng tài kinh tế cấp trên đối với bản án, quyết định có vi phạm pháp luật và thiếu căn cứ của Tòa án, Trọng tài kinh tế cấp dưới.

Các trợ lý của Viện trưởng, các Kiểm sát viên của vụ, cục, phòng được giao quyền kháng nghị đối với các trường hợp mà họ trực tiếp tham gia vào quá trình xử lý của Tòa án.

2. Không phụ thuộc vào việc có trực tiếp tham gia phiên tòa hay không, Viện trưởng hoặc Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát trong phạm vi chức năng, quyền hạn của mình có quyền yêu cầu Tòa án cung cấp bất cứ hồ sơ, tài liệu vụ việc nào mà từ đó Tòa án đã ra bản án, quyết định và chúng đã có hiệu lực pháp luật. Khi phát hiện thấy bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật mà vi phạm pháp luật hoặc thiếu căn cứ, thì Viện trưởng Viện Kiểm sát

## **LUẬT TỔ CHỨC VIỆN KIỂM SÁT LIÊN BANG NGA**

ban hành kháng nghị và trình báo với Viện trưởng Viện Kiểm sát cấp trên.

3. Viện trưởng Viện Kiểm sát cấp khu vực, thành phố có quyền kháng nghị quyết định của Thẩm phán về xử lý vi phạm hành chính. Kháng nghị được gửi cho Viện trưởng và các Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát cấp trên.

### ***Điều 37. Rút kháng nghị***

Người ban hành kháng nghị bản án hoặc quyết định của Tòa án có thể ra quyết định rút kháng nghị trước khi chúng được Tòa án đưa ra xem xét.

### ***Điều 38. Tạm hoãn thi hành bản án***

Bản án có hình phạt tử hình phải tạm hoãn thi hành khi có kháng nghị của Viện trưởng hoặc Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát tối cao Liên bang Nga.

### ***Điều 39. Đề nghị được tham luận trước Hội nghị của ngành Tòa án***

Viện trưởng Viện Kiểm sát tối cao Liên bang Nga có quyền đề nghị được tham luận những vấn đề thực tiễn xét xử các vụ án dân sự, kinh tế, hành chính và hình sự trước Hội nghị toàn thể của Tòa án tối cao và Trọng tài kinh tế cấp cao của Liên bang Nga.